

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu
Ngành: Dược lý và dược lâm sàng
Mã số: 8720205

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử cơ sở Dược	2	2	0	Vi sinh – ký sinh
2.	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	0	Khoa Dược
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	Khoa Dược
4.	Trắc nghiệm thống kê dược học	2	1	1	CNTT Dược

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Sinh lý bệnh	2	2	0	Dược lý, Dược LS
2.	Sử dụng thuốc trong trị liệu	4	4	0	Dược lý, Dược LS
3.	Phương pháp nghiên cứu Dược lý - Dược lâm sàng	2	1	1	Dược lý, Dược LS
Phần tự chọn: 15 TC					
1.	Sinh dược học	2	2	0	CN Dược phẩm – BC
2.	Dược lý dược liệu	3	3	0	Dược liệu – DHCT
3.	Phương pháp phân tích dụng cụ	3	3	0	Kiểm nghiệm-Độc chất
4.	Dinh dưỡng lâm sàng	2	2	0	BV Chợ Rẫy
5.	Xét nghiệm lâm sàng	2	1	1	Hóa sinh
6.	Dược động học ứng dụng	2	1	1	Dược lý, Dược LS
7.	Thông tin thuốc	2	1	1	Dược lý, Dược LS
8.	Dược lý phân tử	2	2	0	Dược lý, Dược LS
9.	Dược lý miễn dịch	2	2	0	Dược lý, Dược LS
10.	Dược lý di truyền	2	2	0	Dược lý, Dược LS
11.	Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu dược lý – dược lâm sàng	3	2	1	Dược lý, Dược LS
12.	PK/PD đối với kháng sinh	2	1	1	Dược lý, Dược LS
13.	Quản lý thử nghiệm lâm sàng	2	2	0	Dược lý, Dược LS
14.	Sai sót trong sử dụng thuốc	2	2	0	Dược lý, Dược LS
15.	Phân tích và đánh giá tương tác thuốc	2	1	1	Dược lý, Dược LS
16.	Thuốc trị liệu mục tiêu trong ung thư	2	2	0	Dược lý, Dược LS
17.	Độc chất học lâm sàng	2	1	1	Dược lý, Dược LS

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
18.	Phản ứng có hại của thuốc	2	2	0	Dược lý, Dược LS
19.	Nhiễm trùng BV-kháng sinh dự phòng phẫu thuật	2	2	0	Dược lý, Dược LS
20.	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh lây nhiễm	2	2	0	Dược lý, Dược LS
21.	Đánh giá sử dụng thuốc	2	2	0	Dược lý, Dược LS
22.	Bệnh gây ra do thuốc	2	2	0	Dược lý, Dược LS
23.	Dược động học	2	1	1	Dược lý, Dược LS
24.	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	2	1	1	Dược lý, Dược LS

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Các hướng nghiên cứu về dược lý di truyền	3	0	3	Dược lý, Dược LS
2.	Các hướng nghiên cứu về PK/PD, Dược động học quần thể	3	0	3	Dược lý, Dược LS
3.	Các hướng nghiên cứu về thuốc trị liệu	3	0	3	Dược lý, Dược LS
4.	Các hướng nghiên cứu về can thiệp Dược lâm sàng	3	0	3	Dược lý, Dược LS

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng

Ngành: Dược lý và dược lâm sàng

Mã số: 8720205

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử cơ sở Dược	2	2	0	Vi sinh – ký sinh
2.	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	0	Khoa Dược
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	Khoa Dược
4.	Trắc nghiệm thống kê dược học	2	1	1	CNTT Dược

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Sinh lý bệnh	2	2	0	Dược lý, Dược LS
2.	Sử dụng thuốc trong trị liệu	4	4	0	Dược lý, Dược LS
3.	Dược động học ứng dụng	2	1	1	Dược lý, Dược LS
4.	Thông tin thuốc	2	1	1	Dược lý, Dược LS
Phần tự chọn: 25 TC					
1.	Sinh dược học	2	2	0	CN Dược phẩm – BC
2.	Công tác Dược bệnh viện	2	2	0	Quản lý Dược
3.	Quản lý Sử dụng thuốc	2	2	0	Quản lý Dược
4.	Dinh dưỡng lâm sàng	2	2	0	BV Chợ Rẫy
5.	Xét nghiệm lâm sàng	2	1	1	Hóa sinh
6.	Pha chế thuốc theo đơn	2	2	0	CN Dược phẩm – BC
7.	Phương pháp nghiên cứu Dược lý - Dược lâm sàng	2	1	1	Dược lý, Dược LS
8.	Nhiễm trùng BV-kháng sinh dự phòng phẫu thuật	2	2	0	Dược lý, Dược LS
9.	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	2	1	1	Dược lâm sàng
10.	Độc chất học lâm sàng	2	1	1	Dược lý, Dược LS
11.	Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu dược lý – dược lâm sàng	3	2	1	Dược lý, Dược LS
12.	PK/PD đối với kháng sinh	2	1	1	Dược lý, Dược LS
13.	Quản lý thử nghiệm lâm sàng	2	2	0	Dược lý, Dược LS
14.	Sai sót trong sử dụng thuốc	2	2	0	Dược lâm sàng

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
15.	Phân tích và đánh giá tương tác thuốc	2	1	1	Dược lý, Dược LS
16.	Thuốc trị liệu mục tiêu trong ung thư	2	2	0	Dược lý
17.	Phản ứng có hại của thuốc	2	2	0	Dược lý, Dược LS
18.	Dược lý phân tử	2	2	0	Dược lý
19.	Dược lý miễn dịch	2	2	0	Dược lý
20.	Dược lý di truyền	2	2	0	Dược lý
21.	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh lây nhiễm	2	2	0	Dược lý, Dược LS
22.	Đánh giá sử dụng thuốc	2	2	0	Dược lâm sàng
23.	Bệnh gây ra do thuốc	2	2	0	Dược LS
24.	Dược động học	2	1	1	Dược lý

4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Thực tập Phân tích đơn thuốc, tình huống lâm sàng	2	0	2	Dược lý, Dược LS
2.	Thực tập tại các khoa lâm sàng ở bệnh viện	2	0	2	Khoa lâm sàng bệnh Viện, Dược lâm sàng
3.	Thực tập Dược bệnh viện	2	0	2	Khoa lâm sàng bệnh viện, Dược lâm sàng

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc